

Số: 233/BC-THCSYT

Yên Thanh, ngày 30 tháng 5 năm 2023

## **BÁO CÁO**

### **Kết quả thực hiện Quy chế công khai năm học 2022-2023 và kế hoạch triển khai Quy chế công khai năm học 2023-2024**

*Căn cứ Thông tư số 36/2017/TT-BGDĐT ngày 28/12/2017 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế thực hiện công khai đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân;*

*Căn cứ Công văn số 580/PGD&ĐT ngày 18/5/2018 của Phòng Giáo dục và Đào tạo Uông Bí "Hướng dẫn triển khai Thông tư số 36/2017/TT-BGD&ĐT về thực hiện công khai đối với cơ sở giáo dục và đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân";*

*Căn cứ kết quả thực hiện nhiệm vụ năm học 2022-2023.*

Trường THCS Yên Thanh báo cáo kết quả thực hiện Quy chế công khai năm học 2022-2023 và kế hoạch triển khai Quy chế công khai năm học 2023-2024 như sau:

### **Phần thứ nhất**

#### **BÁO CÁO KẾT QUẢ THỰC HIỆN QUY CHẾ CÔNG KHAI NĂM HỌC 2022-2023**

#### **I. Đặc điểm tình hình nhà trường năm học 2022-2023**

##### **1. Quy mô trường, lớp, học sinh**

- Tổng số học sinh đầu năm: 604; số học sinh cuối năm: 602; số lớp: 14
- + Khối 6: 165 học sinh/4 lớp; khối 7: 147 học sinh/3 lớp; khối 8: 158 học sinh/4lớp; khối 9: 132 học sinh/3 lớp
- Học sinh chuyên đi 02, chuyên đến đến
- Học sinh dân tộc thiểu số: 07 (Nữ: 03)
- Học sinh khuyết tật: 11 (Nữ: 03); trong đó lớp 6: 04, lớp 7: 01, lớp 8: 03, lớp 9: 03
- Học sinh có hoàn cảnh đặc biệt 25; (trong đó, hộ cận nghèo: 17, học sinh mồ côi cha mẹ: 02, học sinh có bố tai nạn lao động: 02, hoàn cảnh khác: 04).

##### **2. Đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên nhà trường**

- Tổng số cán bộ, giáo viên, nhân viên, người lao động: 34 (Nữ: 30); Trong đó hợp đồng lao động trường 03 (nữ 01); biên chế được giao 32, có mặt tại đơn vị 31 gồm: Cán bộ quản lý 02 (Nữ: 02); nhân viên 01 (nữ: 01); giáo viên 28 (nữ 26).

- Chất lượng đội ngũ:

+ Trình độ chuyên môn, nghiệp vụ: Thạc sĩ: 03/31; Đại học: 29/31;

-> Tỷ lệ đạt chuẩn:  $31/31 = 100\%$ ; Trình độ trên chuẩn:  $03/31 = 9,67\%$

+ Giáo viên dạy giỏi: cấp trường: 27, cấp Thành phố: 11; cấp Tỉnh: 03

- Tổ chuyên môn: 02 (Khoa học Tự nhiên, Khoa học Xã hội); tổ văn phòng: 01.

- Tổ chức Đảng, đoàn thể:

+ Chi bộ Đảng có 26 đảng viên (26 đảng viên chính thức) = 86,6%

+ Chi đoàn giáo viên có 05 đoàn viên = 16,6%

### **3. Cơ sở vật chất, thiết bị dạy học**

Tổng diện tích khuôn viên: 9.609,5m<sup>2</sup>; diện tích sử dụng: 729,64m<sup>2</sup>.

Hệ thống phòng học và phòng chức năng: Nhà trường có đủ số phòng học đảm bảo mỗi lớp có 01 phòng học riêng; các phòng học đều có lắp máy chiếu trong đó có 04 phòng học được trang bị thiết bị phòng học thông minh theo Dự án “Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin” giai đoạn 2 của Tỉnh Quảng Ninh. Phòng bộ môn (Hóa, Lý, Sinh), phòng chức năng (thư viện, phòng Đội, phòng nghe nhìn, phòng truyền thống, phòng lưu trữ tài liệu, phòng Công đoàn, phòng y tế,...vv) đảm bảo phục vụ hoạt động giáo dục của nhà trường.

Hệ thống mạng Internet được kết nối tại các phòng làm việc và khu phòng học, thuận lợi cho việc ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý và dạy học.

Khu vực khác: Sân thể dục: 01; công trình vệ sinh: 02 nhà vệ sinh học sinh; 02 nhà vệ sinh giáo viên đảm bảo phục vụ tốt.

## **II. Kết quả thực hiện Quy chế công khai tại nhà trường**

1. Nhà trường đã thực hiện nghiêm túc 03 nội dung công khai quy định tại Điều 5 Thông tư 36/2017/TT-BGDĐT. Thống kê đầy đủ, chính xác thông tin các Biểu mẫu 9, 10, 11, 12 vào tháng 6/2022 và tháng 9/2022. Cụ thể như sau:

1.1. Công khai cam kết chất lượng giáo dục và chất lượng giáo dục thực tế

a) Cam kết chất lượng giáo dục: điều kiện về đối tượng tuyển sinh của nhà trường; chương trình giáo dục nhà trường thực hiện; yêu cầu phối hợp giữa nhà trường và gia đình, yêu cầu thái độ học tập của học sinh; các hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt cho học sinh ở nhà trường; kết quả đánh giá về từng năng lực, phẩm

chất, học tập, sức khỏe của học sinh dự kiến đạt được; khả năng học tập tiếp tục của học sinh (Biểu mẫu 09).

b) Chất lượng giáo dục thực tế: số học sinh xếp loại theo hạnh kiểm, học lực, tổng kết kết quả cuối năm, đạt giải các kỳ thi học sinh giỏi, dự xét tốt nghiệp, được công nhận tốt nghiệp, học sinh nam/học sinh nữ, học sinh dân tộc thiểu số (Biểu 10).

## 1.2. Công khai điều kiện đảm bảo chất lượng cơ sở giáo dục

a) Cơ sở vật chất: số lượng, diện tích các loại phòng học, phòng chức năng, tính bình quân trên một học sinh; số thiết bị dạy học đang sử dụng, tính bình quân trên một lớp (Biểu mẫu 11).

b) Đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý và nhân viên: Số lượng, chức danh có phân biệt theo hình thức tuyển dụng và trình độ đào tạo (Biểu mẫu 12). Số lượng giáo viên, cán bộ quản lý và nhân viên được đào tạo, bồi dưỡng; hình thức, nội dung, trình độ và thời gian đào tạo và bồi dưỡng trong năm học và 2 năm tiếp theo.

## 1.3. Công khai thu chi tài chính

a. Tình hình tài chính của nhà trường: Đơn vị thực hiện theo Thông tư 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc ban hành Thông tư hướng dẫn về công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ.

b) Mức thu học phí và các khoản thu khác năm học 2022-2023; chính sách về trợ cấp và miễn, giảm học phí đối với người học thuộc diện hưởng chính sách xã hội.

c) Các khoản chi theo ngân sách năm 2022: các khoản chi lương, chi bồi dưỡng chuyên môn, chi hội họp, chi tham quan học tập; mức thu nhập hằng tháng của giáo viên và cán bộ quản lý (mức cao nhất, bình quân và thấp nhất); mức chi thường xuyên/1 học sinh; chi đầu tư xây dựng, sửa chữa, mua sắm trang thiết bị.

d) Kết quả thực hiện chính sách về trợ cấp và miễn, giảm học phí đối với học sinh thuộc diện được hưởng chính sách xã hội năm học 2021-2022.

## 2. Hình thức và thời điểm thực hiện công khai tại đơn vị

- Công khai lần 1 vào thời điểm tháng 6/2022 (cuối năm học 2021-2022):

+ Ngày 22/5/2022: GVCN phổ biến, công khai trong cuộc họp phụ huynh học sinh các lớp.

+ Ngày 26/5/2022: Phổ biến, công khai đối với toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên nhà trường trong kỳ họp HĐSP tổng kết năm học;

+ Từ ngày 03 tháng 6 năm 2022 (thứ 6) đến hết ngày 03 tháng 7 năm 2022 (chủ nhật): Đăng tải công khai trên website; niêm yết công khai tại bảng tin, vị trí thuận

tiện để người học và cha mẹ học sinh có thể xem xét, theo dõi; niêm yết công khai tại bảng thông báo phòng họp để cán bộ, giáo viên, nhân viên nhà trường theo dõi;

- Công khai lần 2 vào thời điểm tháng 9/2022 (đầu năm học 2022-2023):

+ Ngày 25/8/2022: Phổ biến, công khai đối với toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên nhà trường trong cuộc họp Hội đồng sư phạm;

+ Từ ngày 31 tháng 8 năm 2022 (thứ 4) đến hết ngày 30 tháng 9 năm 2022 (thứ 6): Đăng tải công khai trên website; niêm yết công khai tại bảng tin, vị trí thuận tiện để người học và cha mẹ học sinh có thể xem xét, theo dõi; niêm yết công khai tại bảng thông báo phòng họp để cán bộ, giáo viên, nhân viên nhà trường theo dõi;

+ Ngày 08, 09/10/2022: Phổ biến, công khai trong hội nghị Ban đại diện cha mẹ học sinh nhà trường, và trong cuộc họp phụ huynh học sinh toàn trường đầu năm học 2022-2023.

## **Phần thứ hai**

### **KẾ HOẠCH TRIỂN KHAI QUY CHẾ CÔNG KHAI NĂM HỌC 2023-2024**

#### **I. Đặc điểm tình hình nhà trường năm học 2023-2024**

##### **1. Tình hình lớp - học sinh**

Tổng số 15 lớp, cụ thể:

- Khối 6: 4 lớp - dự kiến tuyển 180 học sinh theo Kế hoạch đã được phê duyệt
- Khối 7: 04 lớp - 162 học sinh
- Khối 8: 03 lớp - 147 học sinh
- Khối 9: 04 lớp - 158 học sinh

##### **2. Tình hình đội ngũ:**

- Tổng số CB, GV, NV: 35 (Nữ: 30); cán bộ quản lí: 2 (Nữ: 2); giáo viên: 25;

Trong đó: CB, GV, NV biên chế: 30; HĐLĐ trường: 05 (01 giáo viên giảng dạy HĐNGCK môn Tin học,;

- Tổng số cán bộ, giáo viên, nhân viên, người lao động: 35 (Nữ: 31)

Trong đó biên chế được giao 32, có mặt tại đơn vị 31, gồm: Cán bộ quản lí 02 (Nữ: 02); nhân viên 01 (nữ: 01); giáo viên 28 (nữ 26); hợp đồng lao động trường 04 (nữ 02; 02 nhân viên bảo vệ, 01 nhân viên vệ sinh, 01 nhân viên trông giữ xe và quản lý phòng máy lọc nước uống);

- Chất lượng đội ngũ:

+ Trình độ chuyên môn, nghiệp vụ: Thạc sĩ: 03/31; Đại học: 29/31;

- > Tỷ lệ đạt chuẩn:  $31/31 = 100\%$ ; Trình độ trên chuẩn:  $03/31 = 9,67\%$
- + Giáo viên dạy giỏi: cấp trường: 27, cấp Thành phố: 11; cấp Tỉnh: 03
- Tổ chuyên môn: 02 (Khoa học Tự nhiên, Khoa học Xã hội); tổ văn phòng: 01.
- Tổ chức Đảng, đoàn thể:
- + Chi bộ Đảng có 26 đảng viên (26 đảng viên chính thức) = 86,6%
- + Chi đoàn giáo viên có 05 đoàn viên = 16,6%

### **3. Bổ sung cơ sở vật chất, thiết bị dạy học so với năm học 2022-2023**

- Căn cứ kết quả kiểm kê tài sản các phòng học cuối năm học, căn cứ đề xuất của bộ phận phụ trách cơ sở vật chất, nhà trường thay thế, sửa chữa, cửa sổ, cửa ra vào phòng học bộ môn do cửa gỗ đã mục hỏng, thay 05 quạt trần, 06 quạt treo tường, 18 bóng đèn tuýp trong các phòng học. Sửa chữa, làm mới hệ thống biển, hiệu của nhà trường; hệ thống khẩu hiệu, điện, đèn, quạt tại các phòng học, phòng làm việc. Trồng mới cây cảnh, cây hoa trong khuôn viên nhà trường. Sửa chữa hệ thống nước tại phòng học bộ môn Hoá. Thời gian thực hiện: tháng 8/2023. Kinh phí từ nguồn ngân sách nhà trường.

- Thiết bị dạy học và các thiết bị khác: Xin cấp bổ sung mới 80 bộ bàn ghế học sinh, 05 bộ bàn ghế giáo viên, 05 tủ đựng tài liệu. Kinh phí do phòng Giáo dục Đào tạo Ưông Bí cấp.

## **II. Nội dung thực hiện Quy chế công khai năm học 2023-2024 theo Thông tư số 36/2017/TT-BGDĐT ngày 28/12/2017 của Bộ Giáo dục và Đào tạo**

### **1. Công khai cam kết chất lượng giáo dục và chất lượng giáo dục thực tế**

a) Cam kết chất lượng giáo dục: điều kiện về đối tượng tuyển sinh của nhà trường; chương trình giáo dục nhà trường thực hiện; yêu cầu phối hợp giữa nhà trường và gia đình, yêu cầu thái độ học tập của học sinh; các hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt cho học sinh ở nhà trường; kết quả đánh giá về từng năng lực, phẩm chất, học tập, sức khỏe của học sinh dự kiến đạt được; khả năng học tập tiếp tục của học sinh (Biểu mẫu 09).

b) Chất lượng giáo dục thực tế: số học sinh xếp loại theo hạnh kiểm, học lực, tổng kết kết quả cuối năm, đạt giải các kỳ thi học sinh giỏi, dự xét tốt nghiệp, được công nhận tốt nghiệp, học sinh nam/học sinh nữ, học sinh dân tộc thiểu số (Biểu 10).

c) Kế hoạch xây dựng nhà trường đạt chuẩn quốc gia và kết quả đạt được qua các mốc thời gian. Kiểm định chất lượng giáo dục: công khai báo cáo đánh giá ngoài, kết quả công nhận đạt hoặc không đạt tiêu chuẩn chất lượng giáo dục.

*Thực hiện theo Thông tư số 18/2018/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 8 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định về kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học.*

## **2. Công khai điều kiện đảm bảo chất lượng giáo dục**

a) Cơ sở vật chất: số lượng, diện tích các loại phòng học, phòng chức năng, tính bình quân trên một học sinh; số thiết bị dạy học tối thiểu hiện có và còn thiếu so với quy định, (theo Biểu mẫu 11).

b) Đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý và nhân viên: Số lượng giáo viên, cán bộ quản lý và nhân viên được chia theo hạng chức danh nghề nghiệp, chuẩn nghề nghiệp và trình độ đào tạo (theo Biểu mẫu 12).

## **3. Công khai thu chi tài chính**

### **1.3. Công khai thu chi tài chính**

a. Tình hình tài chính của nhà trường: Thực hiện theo Thông tư 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc ban hành Thông tư hướng dẫn về công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ và Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành Thông tư sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017.

b) Mức thu học phí và các khoản thu khác đối với người học trong năm học 2023-2024; chính sách về trợ cấp và miễn, giảm học phí đối với người học thuộc diện được hưởng chính sách xã hội; hình thức thực hiện các khoản thu qua hệ thống qlth.vn.

c) Các khoản chi theo ngân sách năm 2022 và 6 tháng đầu năm 2023: các khoản chi lương, chi bồi dưỡng chuyên môn, chi hội họp, chi tham quan học tập; mức thu nhập hằng tháng của giáo viên và cán bộ quản lý (mức cao nhất, bình quân và thấp nhất); mức chi thường xuyên/1 học sinh; chi đầu tư xây dựng, sửa chữa, mua sắm trang thiết bị.

d) Kết quả thực hiện chính sách về trợ cấp và miễn, giảm học phí đối với học sinh thuộc diện được hưởng chính sách xã hội năm học 2022-2023.

## **III. Hình thức và thời điểm công khai**

- Công khai lần 1 vào thời điểm tháng 6/2023 (cuối năm học 2022-2023):

+ Đăng tải công khai trên website; niêm yết công khai tại bảng tin, vị trí thuận tiện để người học và cha mẹ học sinh có thể xem xét, theo dõi; niêm yết công khai tại

bảng thông báo phòng họp để CB, GV, NV nhà trường theo dõi: Từ ngày 05 tháng 6 năm 2023 (thứ 2) đến hết ngày 05 tháng 7 năm 2023 (thứ 4);

+ Phổ biến, công khai đối với CMHS trong hội nghị Ban đại diện cha mẹ học sinh trường (ngày 27/5/2023), và trong cuộc họp phụ huynh học sinh các lớp (chiều ngày 27 hoặc sáng 28/5/2023).

+ Phổ biến, công khai đối với toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên nhà trường trong kỳ họp HĐSP tổng kết năm học 2022-2023 (29/5/2023).

- Công khai lần 2 vào thời điểm tháng 9/2023 (đầu năm học 2023-2024):

+ Đăng tải công khai trên website; niêm yết công khai tại bảng tin, vị trí thuận tiện để người học và cha mẹ học sinh có thể xem xét, theo dõi; niêm yết công khai tại bảng thông báo phòng họp để cán bộ, giáo viên, nhân viên nhà trường theo dõi vào tháng 9/2023;

+ Phổ biến, công khai đối với toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên nhà trường trong kỳ họp hội đồng sư phạm tháng 9/2023;

+ Phổ biến, công khai trong hội nghị Ban đại diện cha mẹ học sinh, và trong cuộc họp phụ huynh học sinh toàn trường đầu năm (tháng 9 hoặc tháng 10/2023).

- Thực hiện công khai kịp thời khi có thay đổi nội dung liên quan.

#### **IV. Tổ chức thực hiện**

- Hiệu trưởng chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện các nội dung, hình thức và thời điểm công khai theo quy định. Xây dựng kế hoạch thực hiện và tổng kết, đánh giá công tác công khai nhằm hoàn thiện, nâng cao hiệu quả công tác quản lý. Tạo điều kiện thuận lợi cho công tác kiểm tra việc thực hiện công khai của nhà trường của các cấp. Công bố công khai trong cuộc họp với cán bộ, giáo viên, nhân viên của nhà trường. Chỉ đạo việc niêm yết công khai kết quả kiểm tra tại nhà trường đảm bảo thuận tiện cho cán bộ, giáo viên, nhân viên, cha mẹ học sinh hoặc người học xem xét.

- Các thành viên Ban chỉ đạo thực hiện Quy chế công khai trường THCS Yên Thanh thực hiện nghiêm túc nhiệm vụ theo phân công tại Quyết định số 188/QĐ-THCSYT ngày 28/3/2023 của Hiệu trưởng trường THCS Yên Thanh về việc Kiện toàn Ban chỉ đạo thực hiện Quy chế công khai trường THCS Yên Thanh.

- Giáo viên chủ nhiệm lớp thông tin các nội dung công khai đến toàn thể cha mẹ học sinh lớp mình chủ nhiệm

Trên đây là Báo cáo kết quả thực hiện Quy chế công khai năm học 2022-2023 và Kế hoạch triển khai Quy chế công khai năm học 2023-2024 của trường THCS Yên Thanh, yêu cầu các tổ chức, cá nhân nghiêm túc thực hiện. Kế hoạch có thể

được điều chỉnh theo tình hình thực tế của đơn vị và hướng dẫn của cấp trên. Trong quá trình thực hiện, có vướng mắc, kịp thời báo cáo về lãnh đạo nhà trường để được hướng dẫn giải quyết.

**Nơi nhận:**

- Ban chỉ đạo (t/h)
- Phòng GD&ĐT (b/c)
- Lưu: VT.

**TM.BAN CHỈ ĐẠO  
TRƯỞNG BAN**



**Hiệu trưởng  
Phan Thị Bích Huệ**